ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 405 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 29tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai chương trình thúc đẩy, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 3369/QĐ-BKHCN ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành "Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026-2030"; Quyết định số 1398/QĐ-BKHCN ngày 26/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch thúc đẩy, triển khai chuyển đổi IPv6, triển khai IPv6 only năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai chương trình thúc đẩy, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

- Định hướng, thúc đẩy, tăng tốc chuyển đổi hạ tầng mạng, hệ thống, dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh Hưng Yên sang sử dụng IPv6, hướng tới triển khai IPv6 only theo lộ trình.

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi mạng, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sang IPv6 only, đảm bảo đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai chuyển đổi IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đạt 90% - 100%.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2026

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng lộ trình, chuyển đổi mạng, dịch vụ sang IPv6 only, phù hợp với Kế hoạch triển khai IPv6 only trên địa bàn tỉnh.

- Sử dụng nền tảng dùng chung (do Trung tâm Internet Việt Nam triển khai) phục vụ thí điểm, nhân rộng triển khai IPv6 only cho cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, thí điểm mô hình triển khai IPv6 only tại một số cơ quan, đơn vị; đánh giá kết quả làm cơ sở nhân rộng.

- Chuyển đổi IPv6 only cho mạng truy cập của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh đạt 72%.

b) Giai đoạn 2027-2028

- Triển khai IPv6 song song (dual-stack) cho toàn mạng, dịch vụ. Nhân rộng triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ. Hệ thống IPv6 tích hợp bảo mật IPsec

mặc định; giảm rủi ro tấn công mạng liên quan đến IPv4.

- 100% doanh nghiệp viễn thông, Internet có hạ tầng mạng triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ (Mạng lõi, mạng truy cập, mạng băng rộng di động, cố định, mạng IoT); Tỷ lệ sử dụng IPv6 cho mạng Internet băng rộng đạt 90%.

- 50% cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thí điểm IPv6 only cho mạng, dịch vụ; Tỷ lệ sử dụng IPv6 của các mạng cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng IP/ASN độc lập đạt 50% IPv6.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đạt 80% - 90%.

- Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai chuyển đổi IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng.

c) Đến năm 2030

- 100% doanh nghiệp viễn thông, Internet triển khai IPv6 only với quy mô lớn cho mạng, dịch vụ (Mạng lõi, mạng riêng, mạng truy cập, mạng băng rộng di động, cố định, mạng IoT, IIoT); Dịch vụ IPv6 được cung cấp mặc định, ổn định cho mạng, dịch vụ khách hàng.

- 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ; Tỷ lệ sử dụng IPv6 của các mạng cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng IP/ASN độc lập đạt 100% IPv6.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đạt mức 90% - 100%.

3. Yêu cầu

- Chuyển đổi Internet trên địa bàn tỉnh sang IPv6 only theo lộ trình, tập trung mạng lõi, mạng di động, các mạng truy cập wifi, hệ thống của cơ quan nhà nước, mạng băng rộng cố định (FTTH), Trung tâm dữ liệu (IDC)/Điện toán đám mây (Cloud)/nội dung.

- Tập trung chuyển đổi IPv6 mặc định cho mạng, dịch vụ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tăng tốc triển khai IPv6 only bắt đầu từ quy mô vừa và nhỏ, nhân rộng trên quy mô lớn.

- Chuyển đổi từ dual-stack sang sử dụng hoàn toàn IPv6, ngừng sử dụng IPv4 trên phần lớn mạng, dịch vụ, trừ các hệ thống đặc thù.

II. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI IPV6 ONLY

1. Năm 2026

- Chuẩn bị kế hoạch, nguồn lực, nghiên cứu thử nghiệm mô hình IPv6 only tập trung chính vào mạng lõi, mạng di động. Bắt đầu với việc triển khai IPv6 only với quy mô nhỏ, nội bộ, thí điểm triển khai mô hình IPv6 only tại Sở Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng lộ trình chi tiết, đánh giá hiện trạng hạ tầng, thiết bị, ứng dụng, phần mềm hỗ trợ IPv6 only và các chính sách, biện pháp cụ thể thực hiện đồng thời, đặc biệt là các chính sách sử dụng IPv6 only mặc định.

2. Giai đoạn 2027-2028

- Tăng tốc chuyển đổi sang IPv6 only đối với hệ thống của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

- Giai đoạn này cần tập trung triển khai các hệ thống mới hỗ trợ IPv6 only ngay từ đầu để tạo ra các đột phá, dịch vụ, giá trị mới: IoT, các hạ tầng IDC/Cloud, các mạng, ứng dụng với quy mô lớn, điển hình. Các hệ thống hiện tại của các mạng IDC/Cloud/nội dung chuyển đổi IPv4/IPv6, hướng tới IPv6 only.

- Phấn đấu tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 80% - 90%, ngừng sử dụng giao thức Internet phiên bản 4 (IPv4) trừ các hệ thống đặc thù.

3. Giai đoạn 2029 - 2030

Triển khai IPv6 only đồng bộ trên toàn bộ mạng Internet trên địa bàn tỉnh (đồng bộ với lộ trình trong nước); Từng bước ngừng hoàn toàn sử dụng IPv4 trong khối cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đạt 90% - 100%.

Trong quá trình thực hiện sẽ đo lường, đánh giá, điều chỉnh (nếu cần thiết) để phù hợp với thực tế tại tỉnh Hưng Yên và trong nước

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi hạ tầng mạng viễn thông và Internet

- Các doanh nghiệp viễn thông: Nâng cấp mạng lõi, mạng di động (4G/5G), Wi-Fi công cộng, băng rộng cố định sang IPv6 only; thay thế thiết bị đầu cuối không hỗ trợ IPv6 theo lộ trình.

- Giải pháp: Xây dựng lộ trình chuyển đổi, đánh giá hạ tầng hiện tại; triển khai dual-stack (IPv4/IPv6) chuyển dần sang IPv6 only.

- Đơn vị thực hiện: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Chuyển đổi trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và nội dung số

- Các trung tâm dữ liệu (IDC) và nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây: Cung cấp dịch vụ IPv6 mặc định cho khách hàng; triển khai IPv6 only cho gói dịch vụ mới, ứng dụng, node kết nối.

- Doanh nghiệp nội dung số (website, ứng dụng du lịch, văn hóa…): Thí điểm và nhân rộng mô hình IPv6 only.

- Giải pháp: Nâng cấp hạ tầng, phần mềm hỗ trợ IPv6 only; nghiên cứu phát triển nền tảng dùng chung cho IoT, 5G.

- Đơn vị thực hiện: Các tổ chức doanh nghiệp vận hành và cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây.

3. Chuyển đổi hệ thống cơ quan nhà nước và địa phương

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số: Quy hoạch, nâng cấp mạng, trung tâm dữ liệu, phần mềm công nghệ thông tin hỗ trợ IPv6; xây dựng mô hình IPv6 only cho cơ quan, đơn vị.

- Giải pháp: Thí điểm tại Sở Khoa học và Công nghệ và lựa chọn một số cơ quan, đơn vị đặc thù để triển khai phù hợp với điều kiện thực tế; hướng tới 100% cơ quan nhà nước sử dụng IPv6 only vào năm 2030; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ công nghệ thông tin trên địa bàn.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các xã, phường.

(Danh mục nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, triển khai chuyển đổi IPv6 only. Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc triển khai các chương trình, dự án, hạng mục liên quan đến việc triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và nhà cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh khảo sát hiện trạng cụ thể để tổ chức triển khai hệ thống đảm bảo tiến độ, chất lượng và đạt hiệu quả cao.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất đào tạo nguồn nhân lực CNTT trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, kiến thức chuyên môn phù hợp với công việc cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp các nội dung có liên quan, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai IPv6 theo quy định.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đưa tin, tuyên truyền về Kế hoạch và lộ trình chuyển đổi IPv6 only đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

4. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai chuyển đổi, duy trì hỗ trợ IPv6 đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh và các hệ thống thông tin, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý.

5. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

- Thực hiện chuyển đổi IPv6 only trong việc xây dựng, ban hành kế hoạch cho hệ thống CNTT, Internet của đơn vị theo kế hoạch chung của tỉnh, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện việc chuyển đổi IPv6 only; chuyển đổi 100% hệ

thống vào năm 2030.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh thực hiện rà soát các hệ thống mạng máy tính, hệ thống thông tin chuyên ngành của đơn vị để xây dựng phương án, bố trí nguồn lực đảm bảo việc triển khai chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 theo đúng lộ trình.

- Khi đầu tư, mua sắm thiết bị, phần mềm, triển khai các dự án, thuê dịch vụ CNTT phải lựa chọn giải pháp, đưa yêu cầu bảo đảm bắt buộc công nghệ IPv6.

- Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông, internet

- Nâng cấp hạ tầng mạng lõi, mạng di động, Wi-Fi, băng rộng cố định, thay thế thiết bị đầu cuối không hỗ trợ IPv6 đảm bảo tiến độ triển khai chuyển đổi IPv6 theo kế hoạch chung của tỉnh.

- Rà soát, đánh giá lại mạng truyền số liệu dùng chung, mạng trục, mạng lõi hay mạng phân phối, các ứng dụng và thiết bị đầu, cuối cung cấp cho các đơn vị, sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh đảm bảo yêu cầu, sẵn sàng cho việc chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp kỹ thuật, các dịch vụ cung cấp đảm bảo chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh diễn ra theo đúng lộ trình đề ra.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp viễn thông nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông *(Sở KHCN gửi);*
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Hòa

Phụ lục

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY, CHUYỂN ĐỔI IPv6 ONLY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	**Năm 2026**			
1	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch	Quý IV/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Internet Việt Nam; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị có liên quan
2	Truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi IPv6 only qua các kênh báo chí, hệ thống thông tin cơ sở	Quý IV/2026; Hàng năm	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi IPv6 trên Cổng/Trang thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội, các nhóm chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương	Quý IV/2026; Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị có liên quan
4	Sử dụng nền tảng dùng chung (do Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) triển khai) phục vụ thí điểm, nhân rộng triển khai IPv6 only (theo lộ trình của VNNIC)	Quý IV/2026	Các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Trung tâm Internet Việt Nam
5	Rà soát, chuyển đổi IPv6 only đối với mạng truy cập của các cơ quan, đơn vị theo điều kiện thực tế	Quý IV/2026	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
II	**Giai đoạn 2027 - 2028**			

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống core (mạng lõi) phục vụ cung cấp dịch vụ kết nối trên địa bàn tỉnh	2027	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Thí điểm IPv6 only: Triển khai thí điểm mô hình mạng truy cập IPv6 only tại một số sở, ban, ngành	2027	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Internet Việt Nam; Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
3	100% doanh nghiệp viễn thông, Internet có hạ tầng mạng triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ: mạng lõi, truy cập, băng rộng di động, cố định, IoT; IPv6 cho mạng Internet băng rộng đạt 90%	2028	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	100% các ứng dụng dùng chung của tỉnh sẵn sàng chạy IPv6 only; 50% cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh triển khai thí điểm IPv6 only cho mạng, dịch vụ	2028	Đơn vị chủ trì xây dựng ứng dụng, quản lý hệ thống mạng	Sở Khoa học và Công nghệ
5	100% Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh sẵn sàng chạy IPv6 only	2028	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
6	Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai chuyển đổi IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh	2028	Cục Bưu điện Trung ương	Cục Bưu điện Trung ương; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị có liên quan
III	**Giai đoạn 2029- 2030**			
1	100% doanh nghiệp viễn thông, Internet triển khai IPv6 only với quy mô lớn cho mạng, dịch vụ (Mạng lõi, mạng private, mạng truy cập, mạng băng rộng di động, cố	2030	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	định, mạng IoT. IIoT); Dịch vụ IPv6 được cung cấp mặc định, ổn định cho mạng, dịch vụ khách hàng			
2	100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh triển khai IPv6 only cho mạng, dịch vụ; Tỷ lệ sử dụng IPv6 của các mạng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh sử dụng IP/ASN độc lập đạt 100%	2030	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai chuyển đổi IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh	2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục Bưu điện Trung ương; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị có liên quan
4	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ